

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	31,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	22.9%	42.5%	48.3%

DT thuần	2024	YoY
1,015		▼ 27.0
tỷ VNĐ		▼ 2.6%

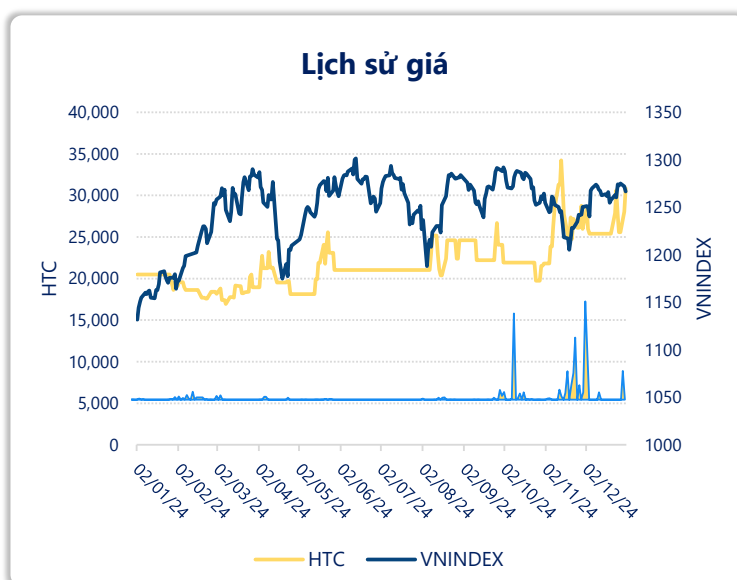
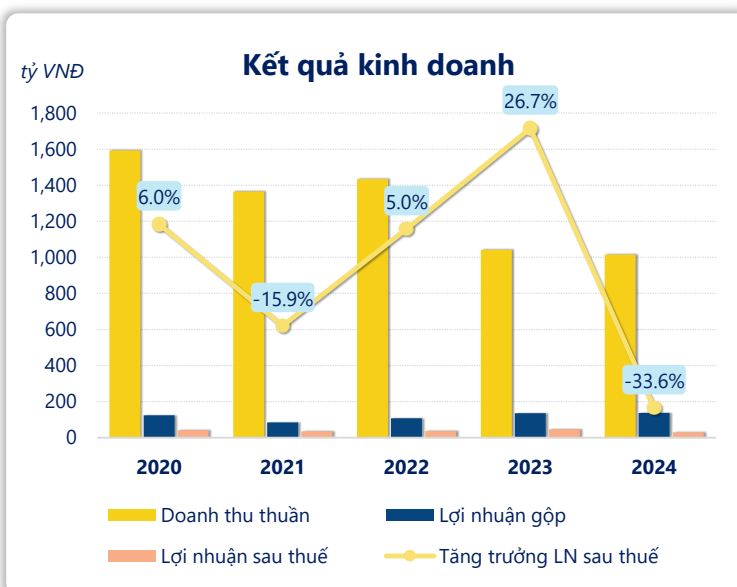
LN gộp	2024	YoY
137		▲ 2.00
tỷ VNĐ		▲ 1.4%

LN thuần	2024	YoY
43.5		▼ 13.4
tỷ VNĐ		▼ 23.6%

LN sau thuế	2024	YoY
30.7		▼ 15.5
tỷ VNĐ		▼ 33.6%

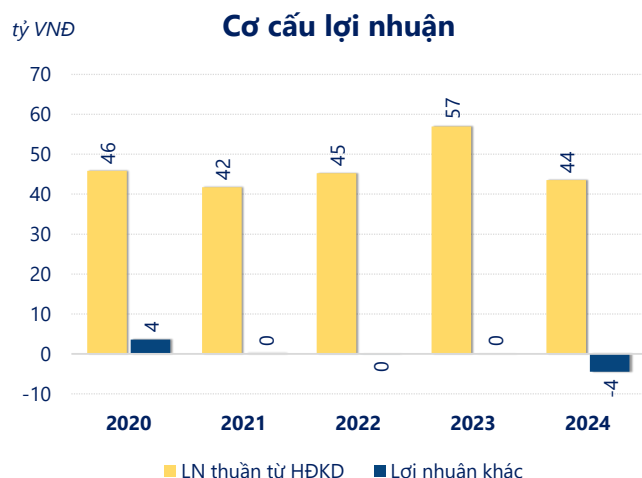
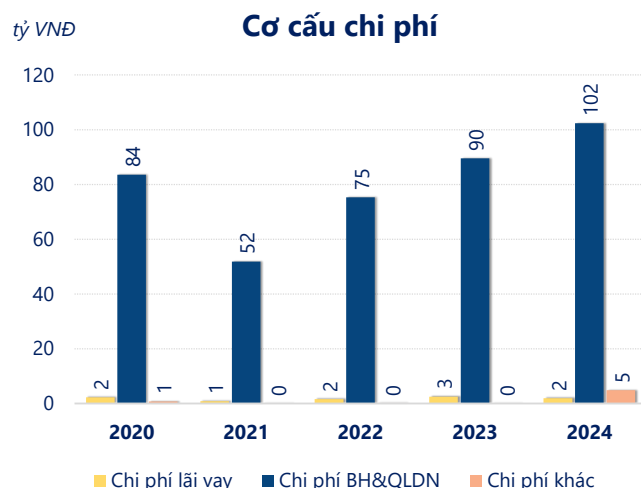
ROE	2024	+/- YoY
10.4%		▼ 5.6%

ROA	2024	+/- YoY
5.1%		▼ 2.5%



Năm **2024**, **HTC** ghi nhận doanh thu thuần **1,015** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **30.65** tỷ đồng, lần lượt **giảm 2.63%** và **giảm 33.6%** so với năm trước.

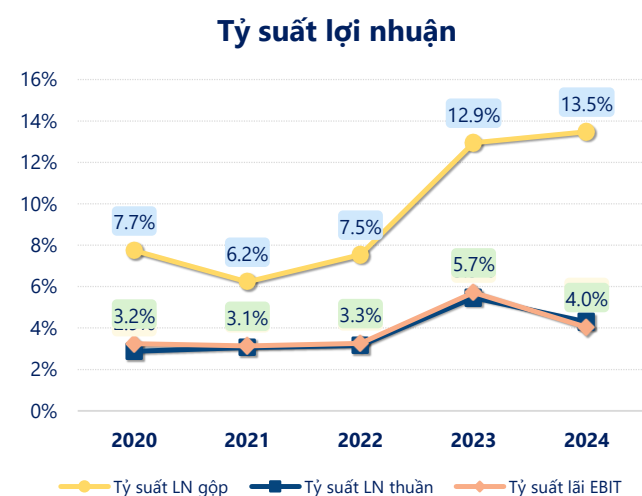
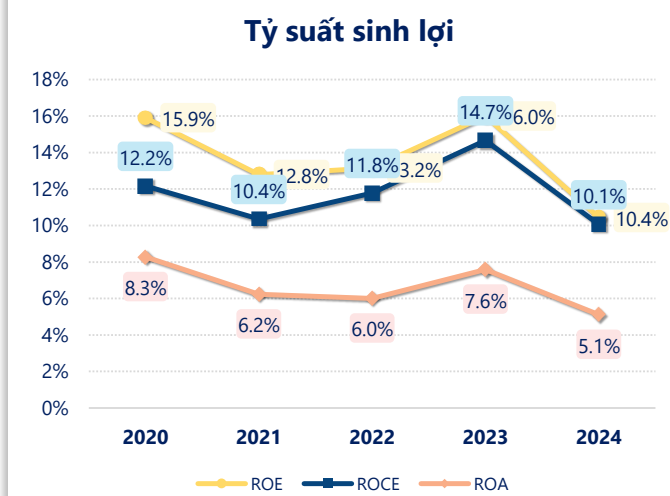
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **10.4%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, **HTC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **43.52** tỷ đồng, **giảm đi 13.43** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (46.67 tỷ đồng) là 3.15 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.94** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **102.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 4.86** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HTC năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **10.4%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



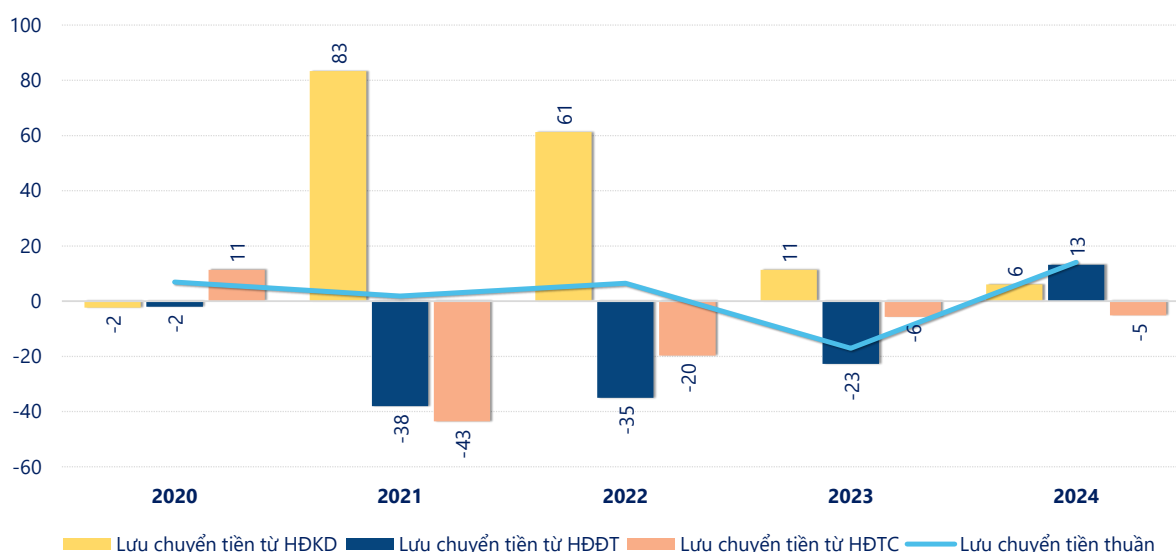
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,593	1,365	1,434	1,042	1,015
Giá vốn hàng bán	1,470	1,280	1,326	907	878
Lợi nhuận gộp	123	85.0	108	135	137
Doanh thu HĐTC	7.25	6.85	12.9	12.1	9.87
Chi phí TC	2.23	0.89	1.60	2.52	1.94
Chi phí lãi vay	2.23	0.89	1.60	2.52	1.94
LN trong công ty LKLD	1.06	2.63	1.16	2.04	1.14
Chi phí bán hàng	44.3	33.5	36.9	43.9	55.3
Chi phí QLDN	39.2	18.3	38.4	45.6	47.0
LN thuần từ HĐKD	45.8	41.8	45.3	56.9	43.5
Lợi nhuận khác	3.61	0.14	-0.04	0.08	-4.45
LN trước thuế	49.4	41.9	45.2	57.0	39.1
Lợi nhuận sau thuế	41.3	34.7	36.4	46.2	30.7
LNST của CĐ cty mẹ	41.3	34.7	36.4	46.2	30.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HTC bằng **14.07** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-17.08 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **6.06** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **13.18** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.17** tỷ đồng.